

IO-Link Master
CPX-AP-I-4IOL-M12
Số bộ phận: 8086604

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giao thức	Kết nối IO-Link
Kích thước B x L x H	30 mm x 170 mm x 35 mm
Kiểu gắn	trên đường ray DIN với các phụ kiện với lỗ xuyên
trọng lượng sản phẩm	126 g
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không cô đặc
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	cổng nối không sử dụng đã đóng
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Chiều dài dây dẫn tối đa	20 m với hoạt động IO-Link Hệ thống liên lạc 50 m
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Loại phòng sạch	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E239998
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA PC Kẽm đúc áp lực, mạ niken
Vật liệu vòng đệm chữ O	FPM
Chẩn đoán theo đèn LED	Chẩn đoán trên mỗi kênh Chẩn đoán trên mỗi mô-đun Nguồn cấp điện tải Trạng thái trên mỗi kênh Trạng thái trên mỗi mô-đun

Đặc tính	Giá trị
Chẩn đoán thông qua liên lạc nội bộ	Sự kiện liên kết IO Ngắn mạch/quá tải nguồn cung cấp cảm biến Quá áp điện tử/cảm biến Quá áp tải Điện áp thấp cảm biến/điện tử Điện áp thấp tải
Giao diện giao tiếp, chức năng	Giao tiếp hệ thống XF10 IN / XF20 OUT
Giao diện giao tiếp, kiểu kết nối	2x ổ cắm
Giao diện giao tiếp, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa D theo EN 61076-2-114
Giao diện giao tiếp, số lượng chân cắm/dây	4
Giao diện truyền thông, giao thức	AP
Giao diện giao tiếp, lớp bảo vệ	có
Bộ nguồn, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đến
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cung cấp điện áp, số cực / dây	4
Dây dẫn điện áp, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đi
Truyền điện áp, kiểu kết nối	Ổ cắm
Dây dẫn điện áp, công nghệ kết nối	M8x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-104
Truyền điện áp, số cực / dây	4
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 25 %
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Nguồn cung cấp tối đa	2 x 4 A (cầu chì bên ngoài cần thiết)
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/cảm biến	thường là 55 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 5 mA
Bắt cầu sự cố điện	10 ms
Chống phân cực	có
Cổng nối điện IO-Link, kiểu kết nối	4x ổ cắm
Cổng nối điện IO-Link, công nghệ kết nối	M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện IO-Link, số chân cắm/dây	5
IO-Link, giao tiếp	C/Q LED xanh lá
IO-Link, số lượng cổng	4
IO-Link, Port class	B
IO-Link, phiên bản giao thức	Master V 1.1
IO-Link, Communication mode	DI, COM1.COM2.COM3. có thể cấu hình thông qua phần mềm
IO-Link, độ rộng xử lý dữ liệu OUT	có thể tham số hóa 8 - 128 byte
IO-Link, xử lý độ rộng dữ liệu IN	có thể tham số hóa 12 - 132 byte
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	tùy thuộc vào thời gian chu kỳ được hỗ trợ tối thiểu của thiết bị IO-Link được kết nối